TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Loan và ông Hồ Trọng Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2021, về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST – HNGĐ ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1992 .

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Hiện đang chấp hành án tại: Buồng 9, đội 41, phân trại I, Trai giam N, cục C10, Bộ Công An. Địa chỉ: xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Vũ Đức P – Tổ trưởng Tổ dân phố số 8.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Lê Minh H tự nguyện kết hôn vào ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống và cư trú tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại Tổ 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng 06

tháng thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng thường xuyên cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách. Từ tháng 6/2017 hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Hiện anh Lê Minh H đang chấp hành án tại tại buồng 9, đội 41, phân trại I, Trại giam N, Tổng cục VIII - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Đến nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Lê Minh H,mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chị Vũ Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh H.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Lê Minh H trình bày: Anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị H vào ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Hai anh chị về sinh sống và cư trú tại nhà bố mẹ vợ tại Tổ 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh và chị H chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách. Từ tháng 6/2017 anh và chị H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Hiện anh đang chấp hành án tại buồng 9, đội 41, phân trại I, Trại giam N, Tổng cục VIII - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đến nay anh H nhận thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh không còn tình cảm với chị H nữa. Vì vậy, anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con: Chị Vũ Thị H và anh Lê Minh H đều xác nhận, trong thời kỳ chung sống không ai có con riêng, anh chị có 01 người con chung là: Cháu Lê Minh L, sinh ngày 11/3/2017 (Ngày 29 tháng 3 năm 2017 đã đổi tên thành Lê Vũ Quang A), hiện nay cháu đang sống cùng chị Vũ Thị H. Do điều kiện anh H đang chấp hành án, nên cả chị H và anh H đều có nguyện vọng giao cháu Lê Vũ Quang A cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Lê Minh H đều xác định hai vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị Vũ Thị H và anh Lê Minh H đều xác định vợ chồng không vay nợ tập thể, cá nhân khoản nào. Không cho ai vay nợ. Nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 08/4/2022 Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với nguyên đơn chị Vũ Thị H, bị đơn anh Lê Minh H có đơn xin vắng mặt. Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị H và bị đơn anh Lê Minh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại các điều 70,71,72,78 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát huyện Văn Bàn về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Lê Minh H.

- Về con chung: Giao cháu Cháu Lê Vũ Quang A, sinh ngày 11/3/2017 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lê Vũ Quang A đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị H khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn anh Lê Minh H, sinh năm 1996. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị H và bị đơn anh Lê Minh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Chị Vũ Thị H và anh Lê Minh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn

anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng thường xuyên cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách. Từ tháng 6/2017 anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Hiện nay anh Lê Minh H đang chấp hành án tại buồng 9, đội 41, phân trại I, Trại giam N, Tổng cục VIII - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Đến nay, chị Vũ Thị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lê Minh H. Về phía bị đơn anh Lê Minh H cũng nhất trí ly hôn với chị H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị H có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Cháu Lê Minh L, sinh ngày 11/3/2017 (Ngày 29 tháng 3 năm 2017 đã đổi tên thành Lê Vũ Quang A), hiện nay cháu đang sống cùng chị Vũ Thị H.

Anh Lê Minh H đang chấp hành án, nên không thể có điều kiện nuôi con. Chị Vũ Thị H là giáo viên có thu nhập trên 8.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, việc các đương sự thống nhất về việc giao cháu Lê Vũ Quang A cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của các bên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự xác định anh Hoàng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

[5] Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không có vay nợ chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết, Do đó Tòa án không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 1, 3 điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Lê Minh H.

- Về nuôi con: Giao cháu Lê Vũ Quang A, sinh ngày 11/3/2017, cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lê Vũ

Quang A đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004236 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND T^2 K (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa